

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 764 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang  
trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 45/TTr-STP ngày 16/9/2025 đề nghị ban hành các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng và bãi bỏ Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

1. Áp dụng 23 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp đến thời điểm xác định (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Áp dụng 124 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

3. Áp dụng 38 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

4. Áp dụng 49 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới (*chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm



tra việc thực hiện Quyết định này đối với các quyết định quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ Điều 1 Quyết định này để chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định đối với các quyết định quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

## 2. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời, chính xác thuộc tính của các quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

## Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

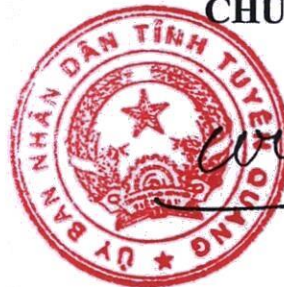
### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, BTP;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- HĐND, UBND xã, phường
- Báo và Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Trung tâm TT&CB tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Loan)

(báo cáo)

(đăng tải)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**



**PHỤ LỤC I**

**Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang  
và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp được áp dụng đến thời điểm xác định**  
(Kèm theo Quyết định số ~~30~~ **4**/QĐ-UBND ngày ~~29~~ **29**/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

| STT      | Tên loại văn bản;<br>cơ quan ban hành      | Số, ký hiệu; ngày,<br>tháng, năm ban<br>hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phạm vi áp dụng                                   | Thời gian áp<br>dụng       |
|----------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>  |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                            |
|          | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                            |
| 1.       | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 49/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>31/12/2022            | Quy định về định mức đất sản xuất làm cơ sở thực<br>hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất trên địa bàn<br>tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Khoản 2 Điều<br>8 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022<br>của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số<br>dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát<br>triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu<br>số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I:<br>Từ năm 2021 đến năm 2025 | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
|          | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                       |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                   |                            |
| 2.       | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 15/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>13/9/2023             | Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong<br>lĩnh vực nông lâm, nghiệp và thủy sản trên địa bàn<br>tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 – 2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 3.       | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 13/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>25/3/2024             | Ban hành quy trình bảo trì mẫu, để quản lý vận<br>hành và bảo trì công trình thuộc lĩnh vực nông<br>nghiệp và phát triển nông thôn đầu tư xây dựng<br>theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục<br>tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn<br>2021 – 2025.                                                                                                                                                                       | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |



| STT                          | Tên loại văn bản;<br>cơ quan ban hành      | Số, ký hiệu; ngày,<br>tháng, năm ban<br>hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phạm vi áp dụng                                   | Thời gian áp<br>dụng       |
|------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| 4.                           | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 20/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>10/5/2024             | Sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế, kỹ thuật<br>lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi ban hành kèm theo<br>Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng<br>9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành<br>định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực<br>nông lâm, nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh giai<br>đoạn 2021 – 2025. | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| <b>II LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b> |                                            |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                            |
| <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>      |                                            |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                            |
| 5.                           | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 35/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>07/10/2022            | Ban hành quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực<br>hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn<br>2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                       | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 6.                           | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 38/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>01/11/2022            | Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu<br>tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng<br>tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức<br>hỗ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia<br>trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-<br>2025                                                                      | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 7.                           | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 40/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>19/11/2022            | Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực<br>hiện một dự án cụ thể được áp dụng cơ chế đặc thù<br>thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa<br>bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                  | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 8.                           | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 04/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>20/03/2023            | Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán<br>các nguồn vốn lồng ghép thực hiện các Chương<br>trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên<br>Quang giai đoạn 2021 - 2025                                                                                                                                                   | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang sau<br>sắp xếp   | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |



| STT        | Tên loại văn bản;<br>cơ quan ban hành      | Số, ký hiệu; ngày,<br>tháng, năm ban<br>hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phạm vi áp dụng                                   | Thời gian áp<br>dụng       |
|------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| 9.         | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 33/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>21/12/2023            | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm<br>2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                  | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                       |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                            |
| 10.        | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 17/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>26/08/2022            | Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết<br>toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao<br>cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình<br>theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng<br>tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia<br>trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 11.        | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 01/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>04/01/2024            | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên<br>địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>                     |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                            |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                       |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                            |
| 12.        | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 14/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>03/4/2024             | Ban hành Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và số<br>lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình<br>thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang sau<br>sắp xếp   | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 13.        | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 43/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>04/10/2024            | Quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng<br>chức danh người hoạt động không chuyên trách ở<br>xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                             | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang sau<br>sắp xếp   | Đến hết ngày<br>31/5/2026  |
| <b>IV</b>  | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG:</b>                  |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                            |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                    |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                            |
| 14.        | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 37/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>15/10/2022            | Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản<br>lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng theo<br>cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu<br>quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn<br>2021-2025                                                              | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |



| STT                  | Tên loại văn bản;<br>cơ quan ban hành      | Số, ký hiệu; ngày,<br>tháng, năm ban<br>hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phạm vi áp dụng                                   | Thời gian áp<br>dụng       |
|----------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| 15.                  | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 48/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>30/12/2022            | Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình nhà văn hóa thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025                                                                                         | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 16.                  | Quyết định của<br>UBND tỉnh Tuyên<br>Quang | Số 03/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>17/03/2023            | Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang<br>trước sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b> |                                            |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                            |
| 17.                  | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 20/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>19/09/2022            | Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 18.                  | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 28/2022/QĐ-<br>UBND ngày<br>09/12/2022            | Bổ sung mẫu thiết kế nhà văn hoá thôn theo kiến trúc truyền thống vào Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 – 2025. | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 19.                  | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang    | Số 18/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>25/09/2023            | Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương                                                                                                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp    | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |



| STT      | Tên loại văn bản;<br>cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày,<br>tháng, năm ban<br>hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                        | Phạm vi áp dụng                                 | Thời gian áp<br>dụng       |
|----------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
|          |                                         |                                                      | trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang,<br>giai đoạn 2021 – 2025.                                                                                                                                                                              |                                                 |                            |
| 20.      | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang | Số 21/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>04/10/2023            | Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý<br>dự án, giám sát thi công đối với dự án đầu tư xây<br>dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục<br>tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn<br>2021 – 2025.                            | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp  | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 21.      | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang | Số 25/2023/QĐ-<br>UBND ngày<br>30/10/2023            | Ban hành quy trình bảo trì mẫu để quản lý vận<br>hành và bảo trì công trình dân dụng được đầu tư<br>xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương<br>trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang,<br>giai đoạn 2021 – 2025.                         | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang sau<br>sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| 22.      | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang | Số 15/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>08/4/2024             | Ban hành quy trình bảo trì mẫu để quản lý vận<br>hành và bảo trì công trình giao thông được đầu tư<br>xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương<br>trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang,<br>giai đoạn 2021 – 2025.                       | Trên địa bàn tỉnh<br>Hà Giang trước<br>sắp xếp  | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |
| <b>V</b> | <b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>   |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                 |                            |
| 23.      | Quyết định của<br>UBND tỉnh Hà<br>Giang | Số 04/2024/QĐ-<br>UBND ngày<br>10/01/2024            | Quy định mức hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp<br>dịch vụ thông tin công cộng thực hiện dự án truyền<br>thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương<br>trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên<br>địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025. | Trên địa bàn tỉnh<br>Tuyên Quang sau<br>sắp xếp | Đến hết ngày<br>31/12/2025 |

Danh sách có 23 Quyết định./.



**PHỤ LỤC II**

**Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp được áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới**  
*(Kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| STT      | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành        | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|          | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                   |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013             | Về việc ban hành Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018              | Ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019             | Ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất                                                                                                                                                                             |
| 4.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 03/08/2020             | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022              | Quy định về phân bổ kinh phí và nội dung, mức chi từ nguồn thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 34/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022             | Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |



| STT                  | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.                   | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 36/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh                                                         |
| 8.                   | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/03/2024             | Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                      |
| 9.                   | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 31/2024/QĐ-UBND ngày 25/09/2024             | Quy định các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                         |
| 10.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 06/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025              | Quy định cụ thể một số nội dung tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai                                                                                                                    |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b> |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 11.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 23/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019             | Hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                              |
| 12.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 45/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024             | Quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                             |
| 13.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 62/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024             | Phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất; Tổ chức đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Ban hành kế hoạch kiểm tra trên địa bàn tỉnh Hà Giang. |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03/01/2025             | Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                            |
| 15.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 23/2025/QĐ-UBND ngày 02/04/2025             | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                        |
| 16.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 26/2025/QĐ-UBND ngày 04/04/2025             | Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                    |
| 17.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 39/2025/QĐ-UBND ngày 05/06/2025             | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                  |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>            |                                                |                                                                                                                                                                                                                                      |
|           | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 18.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017              | Về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                          |
| 19.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019             | Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| 20.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 23/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021             | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                     |
| 21.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 03/2024/QĐ- UBND ngày 02/02/2024            | về việc Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                 |



| STT                  | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/03/2024             | Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                        |
| 23.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 12/2024/QĐ-UBND ngày 24/06/2024             | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang       |
| 24.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 27/2024/QĐ-UBND ngày 28/08/2024             | Quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                   |
| 25.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024             | Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| 26.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 01/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025             | Ban hành quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                        |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b> |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 27.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 09/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021              | Quy định định mức tối đa tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                 |
| 28.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 11/2024/QĐ-UBND ngày 11/03/2024             | Giao trách nhiệm quản lý nhà nước và phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                  |
| 29.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 29/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024              | Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                   |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                         |
|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 61/2024/QĐ-UBND<br>ngày 29/11/2024          | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                             |
| 31.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 27/2025/QĐ-UBND<br>ngày 18/04/2025          | Giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hà Giang. |
| 32.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 40/2025/QĐ-UBND<br>ngày 05/06/2025          | Ban hành quy chế hoạt động, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hà Giang.                                                                                                         |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>               |                                                |                                                                                                                                                                                                                             |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                             |
| 33.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 27/2008/QĐ-UBND<br>ngày 24/12/2008          | Về việc ban hành Quy chế Văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                  |
| 34.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 18/2017/QĐ-UBND<br>ngày 13/11/2017          | Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                |
| 35.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 26/2019/QĐ-UBND<br>ngày 04/10/2019          | Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động                                                                   |
| 36.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 27/2019/QĐ-UBND<br>ngày 16/10/2019          | ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                    |
| 37.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 11/2021/QĐ-UBND<br>ngày 31/8/2021           | sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ban hành kèm theo Quyết định số           |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                      |                                                | 26/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                   |
| 38.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021             | Ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang”                                                                                                                                                                        |
| 39.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 17/2023/QĐ-UBND ngày 05/09/2023             | Ban hành Quy định về điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                           |
| 40.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 26/2023/QĐ-UBND ngày 18/11/2023             | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức                                               |
| 41.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023             | Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang |
|           | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 42.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 32/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019             | Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                        |
| 43.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 29/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022             | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang                                                                                                                                |
| <b>IV</b> | <b>LĨNH VỰC TƯ PHÁP</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 44.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016             | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                          |
| 45.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019             | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                                                               |



| STT                  | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 46.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/05/2021             | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                           |
| 47.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/05/2021             | Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                 |
| 48.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/05/2022             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh                       |
| 49.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 35/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023             | Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                     |
| 50.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 36/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023             | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                         |
| 51.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 11/2024/QĐ-UBND ngày 17/06/2024             | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                               |
| 52.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b> |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 53.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022             | Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                            |
| <b>V</b>             | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG:</b>            |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                      | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 09/2012/QĐ-UBND ngày 07/06/2012             | Về việc ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                    |
| 55. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/07/2019             | Ban hành Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| 56. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20/08/2021             | phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                              |
| 57. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 21/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021             | Ban hành Quy định quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                    |
| 58. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021             | Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.                                                                                                                                                          |
| 59. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 21/2022/QĐ-UBND ngày 05/07/2022             | ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                     |
| 60. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 39/2022/QĐ-UBND ngày 19/11/2022             | Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                              |
| 61. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 42/2022/QĐ-UBND ngày 10/12/2022             | Phân cấp thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                              |
| 62. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 34/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023             | Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                             |



| STT                  | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 63.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024             | Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| 64.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/08/2024             | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                |
| 65.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 28/2024/QĐ-UBND ngày 09/09/2024             | Phân cấp tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                         |
| 66.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 42/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024             | Quy định chi tiết khoản 4 Điều 5; điểm c khoản 3 Điều 57; khoản 3 Điều 83; khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                             |
| 67.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 55/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                      |
| 68.                  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 03/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025             | Ban hành quy định quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị; phân cấp quản lý, vận hành chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                        |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b> |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 69.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 1993/2010/QĐ-UBND ngày 30/06/2010           | Quy định phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                   |
| 70.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 27/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014             | Ban hành Quy định phân cấp quản lý Nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                            |
| 71.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10/05/2017             | Ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                  |
| 72.                  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021             | Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                               |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                       |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 73.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022             | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Giang.                                                                                  |
| 74.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 11/04/2023             | Về việc phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang. |
| 75.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 21/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024              | Về việc phân cấp kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                         |
| 76.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 39/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024              | Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                        |
| 77.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 55/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024             | Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                         |
| <b>VI</b> | <b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC</b>             |                                                |                                                                                                                                                                                                           |
|           | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                           |
| 78.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022             | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                      |
| 79.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 04/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024             | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo các ngành, nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                  |
| 80.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 05/2024/QĐ-UBND ngày 02/03/2024             | Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                |
| 81.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 23/2025/QĐ-UBND ngày 21/04/2025             | Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                              |
|           | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                           |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                       |
|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 82.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/05/2017             | Quy định đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                     |
| <b>VII</b> | <b>LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG</b>          |                                                |                                                                                                                                                                                                                           |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                           |
| 83.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022              | Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                    |
| 84.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 30/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022              | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                          |
| 85.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024              | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                              |
| 86.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 48/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024             | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                    |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                                           |
| 87.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018             | Ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                               |
| 88.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021             | Ban hành Quy chế về trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cấp và các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Hà Giang. |



| STT                                               | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 89.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 37/2024/QĐ-UBND ngày 08/08/2024             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy định xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án; định mức chi và quản lý kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Giang. |
| 90.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025             | Ban hành Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                           |
| <b>VIII LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b> |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                           |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 91.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014             | Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                      |
| 92.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017             | Về ban hành Quy chế Giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 93.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh                                                     |
| 94.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024             | Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                            |
| 95.                                               | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025             | Ban hành Quy chế xét, tặng “Giải thưởng Tân Trào”                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Tỉnh Hà Giang</b>                              |                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành    | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|---------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 96.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang     | Số 2819/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2010           | Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                        |
| 97.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang     | Số 26/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019             | Ban hành quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                           |
| 98.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang     | Số 26/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022             | Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                        |
| <b>IX</b> | <b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|           | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>               |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 99.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017             | Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                             |
| 100.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020             | Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                              |
| 101.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/09/2021             | Ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                       |
| 102.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 44/2024/QĐ-UBND ngày 15/12/2024             | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang |
| 103.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 49/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024             | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                              |
| 104.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 50/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024             | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                |
| 105.      | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang  | Số 51/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024             | Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước trên địa                                                                                                                  |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                     |
|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                      |                                                | bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                    |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                         |
| 106.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 360/2011/QĐ-UBND ngày 28/02/2011            | Ban hành quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Giang. |
| <b>X</b>   | <b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                         |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                         |
| 107.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 24/2024/QĐ-UBND ngày 17/08/2024             | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                             |
| <b>XI</b>  | <b>LĨNH VỰC NGOẠI VỤ</b>             |                                                |                                                                                                                                                                         |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                         |
| 108.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 38/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013             | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang         |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                         |
| 109.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 20/2015/QĐ-UBND ngày 07/10/2015             | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                     |
| <b>XII</b> | <b>LĨNH VỰC VĂN PHÒNG</b>            |                                                |                                                                                                                                                                         |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                         |
| 110.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018             | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh         |



| STT         | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 111.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28/06/2022             | về tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hằng tuần để tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 112.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 15/2024/QĐ-UBND ngày 29/07/2024             | Ban hành Quy chế hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|             | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 113.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang    | Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022             | Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>XIII</b> | <b>LĨNH VỰC CÔNG AN</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|             | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 114.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                   |
| 115.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 53/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hoá bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang |
| 116.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025              | Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                   |
|             | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành                                                        | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 117.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang                                                         | Số 24/2024/QĐ-UBND ngày 03/06/2024             | Quy định các giải pháp phòng cháy chữa cháy bổ sung đối với các nhà và công trình xây dựng tại các khu vực không đáp ứng được quy định về giao thông phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                        |
| 118.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang                                                         | Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 23/09/2019             | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                          |
| 119.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang                                                         | Số 34/2021/QĐ-UBND ngày 23/09/2021             | Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                       |
| <b>XIV</b> | <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                                                                   |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 120.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang                                                      | số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022             | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                              |
| 121.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang                                                      | Số 37/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023             | Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                         |
| 122.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang                                                      | Số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/09/2024             | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 và bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang |
|            | <b>Tỉnh Hà Giang</b>                                                                      |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 123.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang                                                         | Số 591/2012/QĐ-UBND ngày 13/04/2012            | Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030.                                                                                                                                                         |
| 124.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang                                                         | Số 42/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 591/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân                                                                                                                                   |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                    |                                                | tỉnh Hà Giang ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030. |

*Danh sách có 124 Quyết định./.*







## PHỤ LỤC III

**Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới**  
*(Kèm theo Quyết định số ~~164~~ 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| STT      | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành        | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                             | Phạm vi áp dụng                             |
|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
|          | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>                   |                                                |                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |
| 1.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 17/2010/QĐ-UBND ngày 18/08/2010             | Về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                             | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 2.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 11/2012/QĐ-UBND ngày 12/06/2012             | Về việc ban hành Quy định về việc phân chia tiền bồi thường tài sản là vườn chè của nhà nước khi nhà nước thu hồi đất vườn chè đã giao khoán cho các hộ làm chè tại các công ty cổ phần chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.      | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 3.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014             | Về việc ban hành quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 4.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019             | ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                          | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 5.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang      | Số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019             | Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                      | Phạm vi áp dụng                             |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|     |                                      |                                                | xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                             |                                             |
| 6.  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 04/2020/QĐ-UBND ngày 05/05/2020             | phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 7.  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020             | Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 8.  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020             | Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                           | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 9.  | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18/09/2021             | Ban hành Quy định về canh tác trên vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                    | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 10. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021             | Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019  | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 11. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2022              | Ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                         | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 12. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022              | Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                       | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phạm vi áp dụng                             |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 13. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022             | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                        | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 14. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/07/2023             | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 15. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/11/2023             | Ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                                                                                                  | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 16. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024             | Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường                                                                                                        | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 17. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 30/2024/QĐ-UBND ngày 25/09/2024             | Quy định hạn mức công nhận đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do tự khai hoang; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 18. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 32/2024/QĐ-UBND ngày 25/09/2024             | Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp; diện tích đất được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa); hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                      | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phạm vi áp dụng                             |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 19.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 33/2024/QĐ-UBND ngày 25/09/2024             | Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 20.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 38/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024             | Quy định một số mức hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                               | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 21.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 43/2024/QĐ-UBND ngày 16/11/2024             | Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 22.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 54/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (Mận bản địa; Na thái; Hành lấy củ; Tỏi lấy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 23.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 07/2025/QĐ-UBND ngày 11/2/2025              | Quy định cụ thể một số yếu tố xác định giá đất theo phương pháp thặng dư và yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                   | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 24.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 08/2025/QĐ-UBND ngày 11/02/2025             | Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                           | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 25.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 344/2025/QĐ-UBND ngày 27/06/2025            | Ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                              | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>            |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phạm vi áp dụng                             |
|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|            | <b>Tỉnh Tuyên Quang</b>              |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |
| 26.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016             | Về ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                               | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 27.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016             | Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                              | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 28.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 18/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022              | Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 29.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 18/2023/QĐ-UBND ngày 09/09/2023             | Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 30.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 56/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                           | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 31.        | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 22/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025              | Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>               |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                      | Phạm vi áp dụng                             |
|-----------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 32.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 12/2023/QĐ-UBND ngày 12/07/2023             | Về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| <b>V</b>  | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG:</b>            |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |
| 33.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 20/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020             | Quy định định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                    | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 34.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 36/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024             | Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                 | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| <b>VI</b> | <b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC</b>             |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |
| 35.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/09/2017             | Về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| <b>X</b>  | <b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>                 |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |
| 36.       | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021             | Về tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang            | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                          | Phạm vi áp dụng                             |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 37. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/07/2022             | Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang         | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |
| 38. | Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 29/2023/QĐ-UBND ngày 03/12/2023             | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang | Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp |

*Danh sách có 38 Quyết định./.*



**PHỤ LỤC IV**

**Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trước sắp xếp tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới**  
*(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| STT      | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành        | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                           | Phạm vi áp dụng                          |
|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |                                                |                                                                                                                                                               |                                          |
| 1.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 06/2018/QĐ-UBND ngày 01/03/2018             | Ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                           | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 2.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 23/09/2019             | Phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 3.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019             | Ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020 – 2024.                                                                              | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 4.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 15/5/2020              | Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang.                                          | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 5.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 53/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021             | Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 6.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang         | Số 21/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022             | Quy định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                           | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phạm vi áp dụng                          |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 10/2023/QĐ-UBND ngày 04/7/2023              | Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 8.  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 28/2023/QĐ-UBND ngày 21/11/2023             | Ban hành giá dịch vụ Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trích lục bản đồ địa chính; trích sao hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 9.  | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 09/2024/QĐ-UBND ngày 02/02/2024             | Ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 10. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 33/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024              | Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân; hạn mức công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất; hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 11. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 34/2024/QĐ-UBND ngày 18/7/2024              | Quy định cụ thể về điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, đất ở, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và đất phi nông nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                        | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 12. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 35/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024              | Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |



| STT | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phạm vi áp dụng                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 48/2024/QĐ-UBND ngày 23/10/2024             | Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp <i>(Riêng Điều 7 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp)</i> |
| 14. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 50/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024             | Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp                                                                                                       |
| 15. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 60/2024/QĐ-UBND ngày 26/11/2024             | Quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp khi được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất; diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                            | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp                                                                                                       |
| 16. | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 70/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Quy định một số yếu tố ước tính tổng doanh thu, tổng chi phí phát triển của thửa đất, khu đất theo phương pháp thặng dư; Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định; Cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp                                                                                                       |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                         | Phạm vi áp dụng                          |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 17.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 71/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024             | Về việc kéo dài thời hạn áp dụng Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2024.                                                             | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 18.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14/03/2025             | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ tổ chức xây dựng bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                           | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>          |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |
| 19.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/03/2016             | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                          | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 20.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 23/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016             | Quy định chi tiết Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 21.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 05/2018/QĐ-UBND ngày 01/03/2018             | Ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và trông giữ xe tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                       | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 22.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31/05/2018             | Về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ công tác phòng chống số đề, làm vé số giả trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 23.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018             | Quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                              | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |



| STT        | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phạm vi áp dụng                          |
|------------|------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 24.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 54/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021             | Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 25.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 25/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022             | Ban hành giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 26.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 24/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023             | Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 27.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 06/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025             | Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                       | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 28.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05/03/2025             | Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 29.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 20/2025/QĐ-UBND ngày 05/03/2025             | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 30.        | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 42/2025/QĐ-UBND ngày 11/06/2025             | Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang                                                                                                                                                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>III</b> | <b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>             |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                     | Phạm vi áp dụng                          |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 31.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016              | Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư giao cho thôn, bản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.              | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>IV</b> | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>           |                                                |                                                                                                                                                         |                                          |
| 32.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 04/03/2021             | Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 33.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 30/2021/QĐ-UBND ngày 14/09/2021             | Ban hành Quy chế quản lý Kiến trúc thị trấn Đồng Văn huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 34.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 13/2022/QĐ-UBND ngày 01/07/2022             | Ban hành Quy chế Quản lý kiến trúc thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 35.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 07/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023              | Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.                                                                                   | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 36.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023              | Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tam Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.                                                                      | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 37.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 20/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023             | Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                         | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 38.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 53/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024             | Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.  | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>V</b>  | <b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC</b>           |                                                |                                                                                                                                                         |                                          |
| 39.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 23/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015             | Ban hành mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                          | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |



| STT         | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành           | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                             | Phạm vi áp dụng                          |
|-------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>VI</b>   | <b>LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                          |
| 40.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 08/04/2020             | Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                         | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 41.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022             | Quy định điểm thu phí, mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                 | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 42.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/7/2023              | Quy định mức thu phí và tỷ lệ phân chia số thu phí tham quan Bảo tàng tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                            | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 43.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 44/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024             | Quy định tiêu chí, trình tự, thời gian thực hiện xét công nhận Làng văn hóa du lịch tiêu biểu tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                    | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>VII</b>  | <b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>        |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                          |
| 44.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/06/2024             | Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                          | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>VIII</b> | <b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>                         |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                          |
| 45.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01/07/2021             | Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang                                                                                                                                                   | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 46.         | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang            | Số 56/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021             | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |



| STT       | Tên loại văn bản; cơ quan ban hành | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phạm vi áp dụng                          |
|-----------|------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 47.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11/07/2022             | Sửa đổi nội dung công việc đặc thù hoặc loại xe tại mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                          | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| 48.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 14/08/2023             | Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác thuộc lĩnh vực y tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang. | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |
| <b>IX</b> | <b>LĨNH VỰC CÔNG AN</b>            |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |
| 49.       | Quyết định của UBND tỉnh Hà Giang  | Số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/06/2024             | Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp |

*Danh sách có 49 Quyết định./.*